

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ  
thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan điện tử hóa các chế độ báo cáo định kỳ ban hành kèm theo Quyết định này tại Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn, đảm bảo các số liệu báo cáo được kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

2. Theo dõi việc thực hiện Quyết định này, cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi chế độ báo cáo định kỳ và công bố theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- VNPT Bắc Kạn;
- Thành viên Tổ quản trị, vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

<b>STT</b>	<b>Tên báo cáo</b>	<b>Đối tượng thực hiện</b>	<b>Cơ quan nhận báo cáo</b>	<b>Tần suất thực hiện báo cáo</b>	<b>Văn bản quy định báo cáo</b>	<b>Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo</b>
1	Tổng hợp một số kết quả hoạt động truyền thanh cấp xã theo địa bàn hành chính cấp huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm	Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 01
		Sở Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh	Năm		Mẫu số 02
2	Báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh	Sở Công Thương	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 03
3	Báo cáo tình hình thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Tháng, năm	Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 04

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
4	Báo cáo kết quả nhân rộng đề tài, dự án khoa học và công nghệ	UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm	Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 05
		Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Năm		
5	Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn xã	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Năm	Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 06
6	Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn huyện	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm		Mẫu số 07
7	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Năm		Mẫu số 08

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
8	Báo cáo công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước tại các Sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 09
9	Báo cáo công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Năm		Mẫu số 10
10	Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động Khu du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh Bắc Kạn	Năm	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh về quy định quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 11
11	Báo cáo công tác quản lý các công trình ghi công liệt sĩ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 12

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
12	Báo cáo tình hình sử dụng chi phí giải quyết nuôi con nuôi người nước ngoài và việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bắc Kạn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp	Năm	Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 13
13	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng, quý, năm	Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026	Mẫu số 14
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh			

14	Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân Sự tỉnh; Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; UBND cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Dân vận Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh	Sở Nội vụ	Năm	Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 15
----	--	--	-----------	-----	---	-----------

**Mẫu số 01****Biểu TTCS-01.1**Ban hành kèm theo TT  
số 04./2022/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo: Trước 05/3 năm tiếp theo

**TỔNG HỢP MỘT SỐ KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THANH CẤP XÃ  
TẠI ĐỊA BÀN HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**Đơn vị báo cáo:  
Phòng VH&TT

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:  
UBND cấp huyện, Sở TT&TT

TT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Đơn vị có đài truyền thanh cấp xã	CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN, MỨC PHỔ CẬP				Tỷ lệ hộ gia đình nghe được truyền thanh cấp xã (%)	Tổng số người làm việc (7= 9+ 10+11)	Trong đó nữ	NHÂN LỰC										Ghi chú	
				Công nghệ phát thanh đài xã có sử dụng (đánh dấu X vào ô phù hợp)							Tổng số người làm việc chia ra			Trình độ, chuyên ngành đào tạo					Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong năm			
				Đài có dây	Đài không dây	Đài cả có dây và không dây	Đài ứng dụng CNTT-VT				Kiểm nhiệm	Cán bộ không chuyên trách	Đại học trở lên			Cao đẳng trở xuống		Kỹ năng sản xuất chương trình, biên tập tin, bài	Ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị kỹ thuật			
													Công chức văn hóa - xã hội	Công chức khác	Báo chí, tuyên truyền	Điện tử- Viễn thông, CNTT	Ngành khác			Báo chí, tuyên truyền		Điện tử - Viễn thông, CNTT
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	(HUYỆN)																					
1	Xã 1																					
2	Xã 2																					
...	...																					

**TỔNG HỢP, LẬP BIỂU**  
(Thông tin người thực hiện)**KIỂM TRA BIỂU**  
(Thông tin người thực hiện)..., ngày ... tháng ... năm 20...  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
(Ký điện tử)



a) *Cách ghi biểu*

Cột A: Ghi thứ tự các đơn vị hành chính cấp xã, huyện.

Cột B: Ghi tên đơn vị hành chính cấp huyện, xã.

Cột C: Ghi mã số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tương ứng với đơn vị có tên tại Cột B. Ghi theo bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

*Cách ghi thông tin cho các đơn vị hành chính cấp xã trên biểu:*

Cột 1: Đánh dấu X nếu đơn vị có tên ở Cột B có Đài truyền thanh cấp xã. Để trống nếu đơn vị có tên tại cột B không có đài truyền thanh cấp xã.

Cột 2: Đánh dấu X nếu đài truyền thanh cấp xã tại Cột B là loại sử dụng công nghệ có dây. Để trống nếu không phải.

Các cột 3, 4, 5: Ghi thông tin như cách ghi đã áp dụng đối với Cột 2.

Các cột từ Cột 6 đến Cột 20: Ghi thông tin tương ứng với đơn vị có tên tại Cột B.

Cách ghi số liệu tổng hợp cho các đơn vị hành chính cấp huyện trên biểu:

*Sau khi ghi xong thông tin cho các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Huyện, tiến hành ghi số liệu tổng hợp cho Huyện. Cách ghi như sau:*

Các Cột 1, 2, 3, 4, 5: Đếm số ô có đánh dấu X thuộc từng cột, ghi số đếm được lên ô tương ứng.

Các cột còn lại (trừ Cột 6): Cộng các giá trị thuộc từng cột, ghi số tổng lên ô tương ứng.

Cột 6: Ghi thông tin tương ứng là số liệu bình quân gia quyền của các Đài truyền thanh cấp xã thuộc Huyện. Số liệu bình quân gia quyền được tính trên cơ sở số liệu liên quan của đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn Huyện.

b) *Nguồn số liệu*

Biểu tập hợp tương ứng từ Biểu mẫu TTCS-01 do các Đài truyền thanh cấp xã đã báo cáo Phòng VH&TT và từ dữ liệu hành chính của Phòng.

**Mẫu số 02****Biểu TTCS-01.2**Ban hành kèm theo TT  
số 04./2022/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo: Trước 05/3 năm tiếp theo

**TỔNG HỢP MỘT SỐ KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THANH CẤP XÃ  
THEO ĐỊA BÀN HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**Đơn vị báo cáo:  
Sở TT&TT

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:  
UBND cấp tỉnh

TT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Đơn vị có đài truyền thanh cấp xã	CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN, MỨC PHỔ CẬP				Tỷ lệ hộ gia đình nghe được truyền thanh cấp xã (%)	Tổng số người làm việc (7= 9+ 10+11)	Trong đó nữ	NHÂN LỰC										Ghi chú	
				Công nghệ phát thanh đài xã có sử dụng (đánh dấu X vào ô phù hợp)							Tổng số người làm việc chia ra			Trình độ, chuyên ngành đào tạo			Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong năm					
				Đài có dây	Đài không dây	Đài cả có dây và không dây	Đài ứng dụng CNTT -VT				Kiêm nhiệm		Cán bộ không chuyên trách	Đại học trở lên		Cao đẳng trở xuống		Kỹ năng sản xuất chương trình, biên tập tin, bài	Ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị kỹ thuật			
											Công chức văn hóa - xã hội	Công chức khác		Báo chí, tuyên truyền	Điện tử-Viễn thông, CNTT	Ngành khác	Báo chí, tuyên truyền			Điện tử - Viễn thông, CNTT		Ngành khác
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	(TỈNH ...)																					
1	Huyện 1																					
1	Xã 1																					
2	Xã 2																					
...	...																					
2	Huyện 2																					
...	Xã 1																					
...	Xã 2																					
...	...																					

**TỔNG HỢP, LẬP BIỂU**  
(Thông tin người thực hiện)**KIỂM TRA BIỂU**  
(Thông tin người thực hiện)..., ngày ... tháng ... năm 20...  
**GIÁM ĐỐC**  
(Ký điện tử)

## a) Cách ghi biểu

Trong biểu mẫu này, "TỈNH" là viết gọn đại diện cho đơn vị hành chính cấp tỉnh. Khi lập biểu, Sở TT&TT ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và mã số tương ứng. "Huyện" là viết gọn đại diện cho các đơn vị hành chính cấp huyện. "Huyện" ở đây có thể là quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. "Xã" là viết gọn đại diện cho các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Huyện. "Xã" ở đây có thể là xã, phường, thị trấn.

Cột A: Ghi thứ tự các đơn vị hành chính cấp xã, huyện của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Cột B: Ghi tên đơn vị hành chính cấp xã, huyện. Lưu ý ghi đầy đủ các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh.

Cột C: Ghi mã số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tương ứng với đơn vị có tên tại Cột B. Ghi theo bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

Cách ghi thông tin cho các đơn vị hành chính cấp xã trên biểu:

Cột 1: Đánh dấu X nếu đơn vị có tên ở Cột B có Đài truyền thanh cấp xã. Để trống nếu đơn vị có tên tại cột B không có đài truyền thanh cấp xã.

Cột 2: Đánh dấu X nếu đài truyền thanh cấp xã sử dụng công nghệ loại có dây. Để trống nếu không phải.

Các cột 3, 4, 5: Ghi thông tin như cách ghi đã áp dụng đối với Cột 2.

Các cột từ Cột 6 đến Cột 20: Ghi thông tin tương ứng với đơn vị có tên tại Cột B.

Cách ghi số liệu tổng hợp cho các đơn vị hành chính cấp huyện trên biểu:

Sau khi ghi xong thông tin cho các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Huyện 1, tiến hành ghi số liệu tổng hợp cho Huyện 1. Cách ghi như sau:

Các Cột 1, 2, 3, 4, 5: Đếm số ô có đánh dấu X thuộc từng cột, ghi số đếm được lên ô tương ứng.

Các cột từ Cột 7 đến Cột 19: Cộng các giá trị thuộc từng cột, ghi số tổng lên ô tương ứng.

Cột 6: Ghi thông tin tương ứng là số liệu bình quân gia quyền của các Đài truyền thanh cấp xã thuộc Huyện 1. Số liệu bình quân gia quyền được tính trên cơ sở số liệu liên quan của đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn Huyện 1.

Các huyện còn lại: Ghi thông tin tổng hợp theo cách như đã áp dụng đối với Huyện 1.

Ghi số liệu tổng hợp toàn địa bàn (dòng TỈNH).

Số liệu dòng tổng hợp toàn địa bàn Tỉnh được tổng hợp tương ứng từ các huyện thuộc tỉnh.

## b) Nguồn số liệu

Biểu tập hợp tương ứng từ Biểu mẫu TTCS-01 do các UBND cấp xã đã báo cáo Sở TT&TT (hoặc từ biểu TTCS-01.1 các Phòng VH&TT cấp huyện đã báo cáo Sở TT&TT) và từ dữ liệu hành chính của Sở.

## Mẫu số 03

**TÌNH HÌNH CỤM CÔNG NGHIỆP  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN NĂM....**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng (lưu ý kê đến thời điểm báo cáo)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I</b>	<b>Phương án phát triển cụm công nghiệp</b>			
1	Số lượng cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp	Cụm		
2	Tổng diện tích cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp	ha		
3	Số lượng cụm công nghiệp bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Cụm		
4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	ha		
5	Số lượng cụm công nghiệp rút ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Cụm		
6	Tổng diện tích các cụm công nghiệp rút ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	ha		
7	Số lượng cụm công nghiệp điều chỉnh diện tích trong kỳ báo cáo	Cụm		
8	Tổng diện tích các cụm công nghiệp sau điều chỉnh phương án phát triển trong kỳ báo cáo	ha		
<b>II</b>	<b>Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp</b>			
9	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập	Cụm		
10	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập	ha		
11	Số lượng cụm công nghiệp thành lập trong kỳ báo cáo	Cụm		
12	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập trong kỳ báo cáo	Cụm		
13	Tổng số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
14	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	ha		

15	Số lượng cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
16	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	ha		
17	Số lượng cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
18	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	ha		
19	Số lượng cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
20	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	ha		
21	Số lượng cụm công nghiệp Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập khác làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
22	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập khác làm chủ đầu tư hạ tầng	ha		
23	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Cụm		
24	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	ha		
25	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Cụm		
26	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	ha		
27	Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt)	Tỷ đồng		
28	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp	Tỷ đồng		
<b>III</b>	<b>Hoạt động của các cụm công nghiệp</b>			
29	Số lượng các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	Cụm		
30	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	ha		
31	Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt)	ha		
32	Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp	ha		
33	Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	%		

34	Tổng số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	Dự án		
35	Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	Tỷ đồng		
36	Tổng số người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp	Người		
37	Nộp ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
38	Số cụm công nghiệp có công trình xử lý nước thải chung đã đi vào hoạt động	Cụm		

..., ngày...tháng... năm...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Chữ ký, dấu)

**Mẫu số 04**

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ  
THỰC HIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

*Bắc Kạn, ngày.....tháng.....năm .....*

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện các đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương  
tỉnh Bắc Kạn 06 tháng đầu năm.../năm.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày....tháng....năm.....(*tên đơn vị  
chủ trì thực hiện*) báo cáo tình hình thực hiện các đề án thuộc Chương trình xúc tiến  
thương tỉnh Bắc Kạn 06 tháng đầu năm...../năm.....với các nội dung như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

1. Thuận lợi, khó khăn

2. Kết quả đạt được

- Đề án:.....;

- Đề án:.....;

- .....

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI  
NĂM.../NĂM...**

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (*nếu có*)**

*Nơi nhận:*

.....

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

*(Ký, đóng dấu)*

**Mẫu số 05**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng..... năm 20.....

**BÁO CÁO**

**Kết quả nhân rộng đề tài, dự án khoa học và công nghệ**  
(Năm.....)

<b>1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân rộng các đề tài/dự án tại cơ quan, đơn vị, địa phương</b>									
.....									
<b>2. Kết quả duy trì, nhân rộng đề tài/dự án</b>									
<b>Biểu mẫu thống kê đánh giá kết quả duy trì, nhân rộng các ĐT/DA</b>									
TT	Tên đề tài/dự án	Năm nhận bàn giao	Kết quả thực hiện sau khi nhận bàn giao			Nguồn kinh phí sử dụng để duy trì, nhân rộng (tr.đ)		Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội	Ghi chú
			Duy trì ( <i>Nêu rõ quy mô, địa điểm duy trì</i> )	Nhân rộng ( <i>Nêu rõ quy mô, địa điểm duy trì</i> )	Không duy trì, nhân rộng ( <i>Nêu rõ lý do không duy trì, nhân rộng được</i> )	Từ NSNN	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
...									
<b>3. Đánh giá chung kết quả nhân rộng các đề tài, dự án</b>									
.....									
<b>4. Những khó khăn, hạn chế</b>									
.....									
<b>5. Định hướng nhân rộng kết quả các đề tài/dự án trong thời gian tới (năm .....</b>									
.....									
<b>6. Đề xuất, kiến nghị</b>									
.....									

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở KH&CN.

**Thủ trưởng**

**Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo**  
(*Họ tên, chữ ký, đóng dấu*)



**Mẫu số 06****Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản  
trên địa bàn xã/phường/thị trấn.....****ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND (Địa danh), ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO****Công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn xã.....năm 20...**

Thực hiện quy định tại Điểm đ Khoản 7 Điều 13 Quyết định số 50/2017/ QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân xã... báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn ....năm 20... như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về lĩnh vực khoáng sản, công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác quản lý khoáng sản:
2. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn xã:
  - Công tác kiểm tra, giám sát các mỏ được Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bắc Kạn cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản (nếu có);
  - Công tác kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn xã:
    - Công tác phối hợp với UBND cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản hoặc kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

.....

3. Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm (thuộc thẩm quyền xử lý của UBND cấp xã):

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn:

5. Đề xuất kiến nghị:

Trên đây là báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn xã...năm 20... Đề nghị UBND huyện... xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Gửi bản điện tử:
- UBND huyện....(b/c);
  - CT, các PCT UBND xã;
  - CVP và PCVP.
  - Lưu VT, ĐC (...b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu)***(Nguyễn Văn A)**

**Mẫu số 07**  
**Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản**  
**trên địa bàn huyện .....năm...**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND (Địa danh), ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO**  
**Công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn huyện.....năm 20...**

Thực hiện quy định tại Điểm đ Khoản 6 Điều 13 Quyết định số 50/2017/ QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện...báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn...năm 20... như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về lĩnh vực khoáng sản, công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của của cấp trên về công tác quản lý khoáng sản:

.....

2. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn xã:

- Công tác kiểm tra, giám sát các mỏ được Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bắc Kạn cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản (nếu có);

.....

- Công tác kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện (nếu có);

.....

- Công tác phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản hoặc kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

.....

3. Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm (thuộc thẩm quyền xử lý của UBND cấp huyện, cấp xã):

.....

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn:

.....

5. Đề xuất kiến nghị:

.....

Trên đây là báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn huyện...năm 20...Đề nghị Sở TNMT...xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Sở TNMT (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP và PCVP;
- Phòng TNMT;
- Lưu VT, (...b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**(Nguyễn Văn B)**

**Mẫu số 08**

**UBND TỈNH BẮC KẠN**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ...../.....

*Bắc Kạn, ngày.... tháng... năm ....*

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN**  
**NĂM....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

**I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN**

**1. Công tác ban hành văn bản quản lý và tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản**

*1.1. Các văn bản quản lý đã ban hành*

*1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản*

**2. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản**

**3. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản**

*3.1. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản*

*3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản*

Các biểu mẫu tổng hợp về Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản lập theo *mẫu số 35 và 36*.

*3.3. Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản*

**4. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản**

**5. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác**

**6. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn và tồn tại**

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

**1. Công tác thăm dò khoáng sản**

- *Tổng số Giấy phép thăm dò còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).*

- *Tổng hợp số lượng Giấy phép thăm dò khoáng sản triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép)*

- *Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang đề nghị gia hạn. Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoặc đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.*

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả thăm dò khoáng sản theo từng giấy phép, biến động trữ lượng khoáng sản đã được thăm dò trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản

- Bảng số liệu tổng hợp về thăm dò khoáng sản (lập theo *Mẫu số 35*)

## **2. Công tác khai thác khoáng sản**

- *Tổng số Giấy phép khai thác còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).*

- Tổng hợp số lượng Giấy phép khai thác khoáng sản (bao gồm cả Giấy phép khai thác tận thu) đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép)

- *Số Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn trong năm báo cáo và đang đề nghị gia hạn. Số Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn trong năm báo cáo đang làm hồ sơ đóng cửa mỏ hoặc đã có quyết định đóng cửa mỏ.*

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả khai thác khoáng sản theo từng giấy phép/loại, nhóm khoáng sản; tổng hợp về biến động trữ lượng khoáng sản đã khai thác trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

- Bảng số liệu tổng hợp về khai thác khoáng sản (lập theo *Mẫu số 36*)

## **3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản**

Tổng số tiền đã thực hiện:.....đồng,

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: .....đồng

- Thuế xuất khẩu (nếu có): .....đồng

- Phí bảo vệ môi trường: .....đồng

- Tổng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác đã thực hiện

Số tiền đã nộp:..... đồng/Tổng số tiền phải nộp: .....đồng.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NƠI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

1. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản.....;

2. Số lao động sử dụng và thu nhập bình quân/năm.....;

3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống.....);

4. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....);

5. Bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.....

#### IV. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 09****ĐỀ CƯƠNG****Báo cáo Tài nguyên nước của các sở, ngành, địa phương****I. Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước của các ngành, lĩnh vực, địa phương:****1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

*1.1. Công tác quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, sử dụng nguồn nước vào mục đích phát triển nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.*

*1.2. Công tác tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường.*

**2. Sở xây dựng:** Công tác cấp nước an toàn của các công trình cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Công thương:** Tình hình hoạt động thủy điện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Công tác đảm bảo công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt phục vụ thủy điện

**4. Cục thuế tỉnh:** Tình hình thực hiện việc thu tiền cấp quyền khai thác sử dụng tài nguyên nước và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến tài nguyên nước liên quan.

**5. Các Sở ngành khác có liên quan theo lĩnh vực ngành quản lý khi có yêu cầu thực hiện báo cáo.**

**6. Tình hình quản lý tài nguyên nước tại các huyện, thành phố:**

*a. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên nước*

*b. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn bao gồm: việc thực hiện giấy phép tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; rà soát, kiểm tra các đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; công tác cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; quản lý, bảo vệ vùng bảo hộ vệ sinh lấy nước sinh hoạt; việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định; hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn.*

*c. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước;*

**II. Thuận lợi, khó khăn:****1. Thuận lợi:****2. Khó khăn, vướng mắc:****III. Đề xuất, kiến nghị:**

**Mẫu số 10**

UBND TỈNH BẮC KẠN  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-STNMT

Bắc Kạn, ngày tháng năm

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

1. Kết quả ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 1)*
2. Kết quả thực hiện công tác cấp phép về tài nguyên nước: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 2)*
3. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch về tài nguyên nước; điều tra cơ bản tài nguyên nước và các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn
4. Tình hình thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 3)*
5. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 4)*
6. Cập nhật kết quả phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn đến thời điểm báo cáo: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 5)*
7. Tổng hợp kết quả phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước và việc triển khai thực hiện.
8. Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương và các nội dung khác.

**Nơi nhận:**

Gửi bản giấy:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**PHỤ LỤC 1**  
**CÔNG TÁC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN**  
**QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM ....**

<b>STT</b>	<b>Số/Ký hiệu văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Ngày hiệu lực</b>	<b>Trích yếu</b>	<b>Tình hình tổ chức thực hiện</b>
1					
2					
3					
4					
5					

**PHỤ LỤC 2**  
**CÔNG TÁC CẤP PHÉP VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM...**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng giấy phép cấp mới</b>	<b>Số lượng giấy phép cấp lại, điều chỉnh</b>	<b>Số lượng giấy phép gia hạn</b>	<b>Số lượng giấy phép bị thu hồi</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước					
2	Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt					
3	Giấy phép thăm dò nước dưới đất					
4	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất					
5	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất					
<b>Tổng số</b>						

**PHỤ LỤC 3**  
**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM ....**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số buổi</b>	<b>Số lượng tham gia (đơn vị, người)</b>	<b>Hình thức tuyên truyền</b>	<b>Ghi chú</b>
1					

**PHỤ LỤC 4**  
**CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NĂM ....**

<b>STT</b>	<b>Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng tổ chức, cá nhân</b>	<b>Số lượng đơn vị bị xử phạt và hình thức phạt</b>	<b>Số tiền xử phạt</b>
1					

**PHỤ LỤC 5**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM ...**

<b>STT</b>	<b>Tổng số Quyết định phê duyệt</b>	<b>Số tiền</b>				<b>Ghi chú</b>
		<b>Tổng số tiền phải thu</b>	<b>Số tiền phải thu truy thu</b>	<b>Số tiền phải thu năm</b>	<b>Số tiền còn phải thu năm</b>	
1						
2						
3						

**Mẫu số 11**  
**Đề cương**  
**Báo cáo tình hình và kết quả Khu du lịch trên tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình và kết quả Khu du lịch trên tỉnh Bắc Kạn như sau:

**1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện**

**2. Kết quả thực hiện**

**2.1. Khu du lịch được công nhận**

**2.2. Kết quả hoạt động Khu du lịch**

- Số lượt khách phục vụ
- Doanh thu
- Phí và lệ phí
- Dịch vụ khác
- Số cơ sở kinh doanh khu du lịch

**3. Đánh giá chung**

- Khó khăn, hạn chế, vướng mắc
- Nguyên nhân; đề xuất các giải pháp để tháo gỡ.

**4. Đề xuất, kiến nghị**

**Mẫu số 12****ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO****Kết quả thực hiện Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn****I. Công tác chỉ đạo**

1. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên.
2. Công tác quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.

**II. Kết quả thực hiện**

1. Việc quản lý, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn
  - Tổng số công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn (*NTLS, Đài tưởng niệm LS, Đền thờ LS, nhà bia ghi tên LS*), đối với xã có 2 nhà bia ghi cụ thể tên nhà bia.
  - Tổng số xã, phường chưa có công trình ghi công liệt sĩ
  - Số mộ liệt sĩ trong Nghĩa trang liệt sĩ.
  - Số mộ liệt sĩ do gia đình quản lý.
  - Về lập sơ đồ, hồ sơ mộ liệt sĩ và danh sách mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ (*nếu có nghĩa trang liệt sĩ*).
    - Di chuyển mộ liệt sĩ (*nếu có nghĩa trang liệt sĩ*).
    - Tiếp nhận hài cốt liệt sĩ (*nếu có nghĩa trang liệt sĩ*).
    - Quản lý, bảo vệ, chăm sóc mộ liệt sĩ và các hạng mục của của công trình như vườn hoa, cây cảnh, hệ thống điện, nước...
    - Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn thân nhân liệt sĩ và nhân dân thăm viếng hoặc thăm viếng mộ liệt sĩ.
    - Công tác phối hợp với các ngành trong việc chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ.
2. Lập kế hoạch xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, tu bổ các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.
3. Việc bố trí ngân sách địa phương và nguồn lực huy động từ cộng đồng để bổ sung nguồn vốn xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, tu bổ công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.
4. Việc giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.
5. Việc xây dựng, ban hành nội quy, quy định về quản lý, chăm sóc, thăm viếng đối với công trình ghi công liệt sĩ của địa phương.

**III. Đánh giá chung**

1. Kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện.
2. Kiến nghị, đề xuất.

**Mẫu số 13**

SỞ LĐ-TB&XH TỈNH BẮC KẠN  
**BẢO TRỢ XÃ HỘI TỔNG HỢP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CƠ SỞ  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /BC-CSBTXHHTH

Bắc Kạn, ngày tháng năm 202..

**BÁO CÁO**

**Tình hình sử dụng chi phí giải quyết nuôi con nuôi ngược ngoài và việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CHI PHÍ GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

1. Số kinh phí được cấp
2. Số kinh phí đã sử dụng (*nêu cụ thể chi tiết các nội dung đã sử dụng*)

**III. VIỆC TIẾP NHẬN, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ NHÂN ĐẠO**

1. Các khoản hỗ trợ đã tiếp nhận
2. Việc quản lý, sử dụng (*nêu cụ thể chi tiết các nội dung đã sử dụng*)

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

**VI. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

***Nơi nhận:***

- Sở LĐTB&XH;
- Lưu...

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**Mẫu số 14**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tình hình hình tế xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI HÀNG THÁNG VÀ LŨY KẾ****1. Về tăng trưởng và phát triển kinh tế:**

- Chỉ áp dụng đối với cấp tỉnh, đánh giá 6 tháng và cả năm.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Đánh giá tiến độ và kết quả trồng trọt; phát triển các cây trồng có giá trị cao, gắn với sản xuất hàng hóa; cây ăn quả...

- Phát triển quy mô và chất lượng chăn nuôi; phát triển theo hướng trang trại, gia trại.

- Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; chuyển đổi rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng; công tác quản lý và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng tự nhiên.

- Thực hiện Đề án mỗi xã, phường một sản phẩm OCOP.

- Các nội dung khác trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

**3. Sản xuất công nghiệp - Xây dựng cơ bản****3.1. Sản xuất công nghiệp**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đôn đốc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoạt động ổn định.

- Các nội dung khác trong sản xuất công nghiệp.

**3.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước.

- Các nội dung khác trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

#### **4. Phát triển dịch vụ**

##### **4.1. Phát triển thương mại**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển dịch vụ thương mại.
- Kết quả thực hiện hoạt động thương mại; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; chỉ số giá tiêu dùng CPI.
- Hoạt động xúc tiến thương mại.
- Kết quả thực hiện xuất, nhập khẩu.
- Các nội dung khác trong hoạt động thương mại.

##### **4.2. Phát triển du lịch**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển du lịch.
- Kết quả thực hiện phát triển du lịch; tổng lượng khách du lịch; tổng doanh thu ngành du lịch.
- Hoạt động xúc tiến du lịch.
- Các nội dung khác trong hoạt động du lịch.

#### **5. Phát triển doanh nghiệp - Hợp tác xã**

##### **5.1. Phát triển doanh nghiệp – xúc tiến đầu tư**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
- Kết quả thực hiện phát triển doanh nghiệp tư nhân; số doanh nghiệp thành lập mới, ngừng hoạt động, giải thể.
- Kết quả thực hiện phát triển doanh nghiệp nhà nước.
- Kết quả thực hiện thu hút, xúc tiến đầu tư.
- Các nội dung khác trong hoạt động phát triển doanh nghiệp – xúc tiến đầu tư.

##### **5.2. Phát triển hợp tác xã**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.
- Kết quả thực hiện phát triển hợp tác xã; số HTX thành lập mới, ngừng hoạt động, giải thể.
- Tình hình hoạt động của các HTX theo Luật HTX.
- Các nội dung khác trong hoạt động phát triển hợp tác xã.

#### **6. Tài chính - Tiền tệ - Hoạt động ngân hàng**

##### **6.1. Thu - chi ngân sách nhà nước**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong quản lý thu – chi ngân sách.

- Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước.

- Các nội dung khác trong hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước.

## **6.2. Hoạt động ngân hàng**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong hoạt động ngân hàng.

- Kết quả hoạt động ngân hàng; huy động vốn; diễn biến tín dụng.

- Các nội dung khác trong hoạt động ngân hàng.

## **7. Thực hiện các Chương trình MTQG**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện các chương trình MTQG.

- Các nội dung khác trong thực hiện các Chương trình MTQG.

## **8. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội**

### **8.1. Giáo dục và đào tạo**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục, đào tạo; các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; rà soát mạng lưới trường lớp học; xã hội hóa giáo dục mầm non; thực hiện kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia về giáo dục...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

### **8.2. Y tế - chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực y tế; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện đề án xã hội hóa dịch vụ y tế; thực hiện kế hoạch xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực y tế.

### **8.3. Văn hóa, thể dục – thể thao**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao; thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng và phát huy các thiết chế văn hóa; phát triển phong trào văn hóa, thể dục thể thao,...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao.

### **8.4. Lao động, thương binh - xã hội**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực lao động, đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Kết quả thực hiện các chính sách người có công; chính sách bảo trợ xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em.

- Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

- Các nội dung khác trong lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội.

### **8.5. Thông tin và truyền thông**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thông tin truyền thông; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở,...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

## **9. Khoa học công nghệ - Tài nguyên môi trường**

### **9.1. Khoa học công nghệ**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển khoa học công nghệ.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ; ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong chế biến, bảo quản sản phẩm nông lâm sản; các sản phẩm nông nghiệp đã có thương hiệu, các sản phẩm trong danh mục của Đề án OCOP.

- Các nội dung khác trong phát triển khoa học công nghệ.

### **9.2. Tài nguyên, môi trường**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong quản lý tài nguyên, môi trường.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Các nội dung khác trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường.

## **10. Về cải cách hành chính; dân tộc, tôn giáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác thanh niên**

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính; kết quả thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...

- Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc - tôn giáo.

- Kết quả thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

- Kết quả thực hiện công tác thanh niên.

### **11. Về Quốc phòng an ninh**

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội (bao gồm cả bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ).

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI HÀNG NĂM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của UBND tỉnh, nhất là các nhiệm vụ đến hạn hoàn thành.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

#### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THẮNG TIẾP THEO HOẶC NHỮNG THẮNG TIẾP THEO**

### **1. Phát triển kinh tế**

- Phát triển, nông lâm nghiệp
- Phát triển công nghiệp
- Đầu tư xây dựng
- Phát triển dịch vụ
- Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã
- Tài chính, tiền tệ

- Xây dựng nông thôn mới

### **2. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội:**

- Giáo dục và đào tạo
- Y tế
- Văn hóa, thể dục thể thao
- Lao động, thương binh và xã hội
- Thông tin và truyền thông
- Dân tộc tôn giáo

### **3. Khoa học và Công nghệ - Tài nguyên và Môi trường**

### **4. Lĩnh vực nội chính**

### **5. Quốc phòng an ninh**

### **6. Các nội dung khác**

## **V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ (nếu có)**

**Mẫu số 15**

PHỤ LỤC II

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN ĐƠN VỊCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

*Bắc Kạn, ngày.....tháng.....năm.....***BÁO CÁO****Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn****1. Tình hình thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo**

Báo cáo các nội dung liên quan tại Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8 theo Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

**2. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

- ...

- ...

*Nơi nhận:*

.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*